

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 7 chỗ 2 cầu

Dự án: Mua xe ô tô 7 chỗ 2 cầu cho Agribank Chi nhánh Vĩnh Tường Vĩnh Phúc

Chủ đầu tư: Agribank chi nhánh Vĩnh Phúc

Địa điểm thực hiện: Agribank Chi nhánh Vĩnh Tường Vĩnh Phúc

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Yêu cầu chung:

- Chung loại xe: Xe ô tô 7 chỗ 2 cầu, được phép lưu hành tại Việt Nam.
- Xuất xứ: Xe ô tô 7 chỗ 2 cầu có nhãn hiệu, model, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; có chứng nhận xuất xứ (CO) và chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc Chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước.
- Năm sản xuất: Xe sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Chỗ ngồi: 07 chỗ ngồi (kể cả lái xe).
- Màu sơn: Màu đen.
- Xe ô tô bàn giao phải có đầy đủ phụ kiện kèm theo xe theo đúng tiêu chuẩn của hãng sản xuất.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải đạt các yêu cầu tối thiểu (hoặc tương đương) như sau:

STT	Hạng mục		Thông số kỹ thuật
I	ĐỘNG CƠ VÀ KHUNG XE		
1	Kích thước	Chiều dài cơ sở (mm)	≥ 2745
		Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	≥ 5.8
		Dung tích bình nhiên liệu (L)	≥ 80
2	Động cơ	Loại động cơ	2.7
		Xy-lanh	4 xy-lanh thẳng hàng
		Dung tích xy lanh (cc)	≥ 2694

STT	Hạng mục		Thông số kỹ thuật
		Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
		Loại nhiên liệu	Xăng
		Công suất tối đa (KW(hp)/rpm)	≥122 (164)/5200
		Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm)	≥245/4000
3	Loại dẫn động		Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
4	Hộp số		Số tự động ≥6 cấp
5	Chế độ lái		Có
6	Hệ thống treo	Trước	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng
		Sau	Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
7	Hệ thống lái	Trợ lực tay lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
8	Vành và lốp xe	Loại vành	Mâm đúc
		Kích thước lốp	265/60R18 hoặc lớn hơn
9	Phanh	Trước	Đĩa tản nhiệt
		Sau	Đĩa
II NGOẠI THẤT			
1	Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần/Đèn chiếu xa	LED
		Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
		Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
		Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động
		Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
2	Cụm đèn sau		LED
3	Đèn báo phanh trên cao		LED
4	Đèn sương mù	Trước	Có

STT	Hạng mục		Thông số kỹ thuật
		Sau	Có
5	Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng điều chỉnh và gập điện	Có
		Tích hợp đèn báo rẽ	Có
		Màu	Cùng màu thân xe
III	NỘI THẤT		
1	Tay lái	Loại tay lái	3 chấu
		Chất liệu	Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc
		Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
2	Gương chiếu hậu trong		Chống chói tự động
3	Cụm đồng hồ	Đèn báo chế độ Eco	Có
		Màn hình hiển thị đa thông tin	Có
4	Ghế	Chất liệu bọc ghế	Da
5	Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
		Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh điện 8 hướng
IV	TIỆN NGHI		
1	Hệ thống điều hòa		Tự động 2 vùng
2	Cửa gió sau		Có
3	Hệ thống âm thanh	Màn hình	Màn hình cảm ứng $\geq 9''$
		Số loa	≥ 11 loa
		Kết nối đa phương tiện	Có
4	Chìa khóa thông minh & Khởi động bằng nút bấm		Có
5	Khóa cửa điện, Chức năng khóa cửa từ xa		Có
6	Cốp điều khiển điện		Có
7	Hệ thống điều khiển hành trình		Có

STT	Hạng mục		Thông số kỹ thuật
V	AN NINH		
1	Hệ thống báo động		Có
2	Hệ thống mã hóa khóa động cơ		Có
VI	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
1	Hệ thống chống bó cứng phanh		Có
2	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp		Có
3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử		Có
4	Hệ thống cân bằng điện tử		Có
5	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc		Có
6	Đèn báo phanh khẩn cấp		Có
7	Hệ thống kiểm soát lực kéo		Có
8	Hệ thống hỗ trợ đỗ dèo		Có
9	Hệ thống cảnh báo điểm mù		Có
10	Camera 360 độ		Có
11	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Sau	Có
		Góc trước	Có
		Góc sau	Có
VII	AN TOÀN BỊ ĐỘNG		
1	Túi khí	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
		Túi khí bên hông phía trước	Có
		Túi khí rèm	Có
		Túi khí đầu gối người lái	Có
2	Dây đai an toàn	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí

Lưu ý:

- Đối với các thông số kỹ thuật/ công nghệ được nhà thầu cho là ưu việt hơn thì cần phải chứng minh bằng các tài liệu của cơ quan kiểm định độc lập hoặc các dẫn chứng khoa học cụ thể từ các cơ quan kiểm định có uy tín.

- Nhà thầu cần chào đủ các thông tin hàng hoá bao gồm: Tên thương mại, ký mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất. Tổ chuyên gia sẽ căn cứ theo ký mã hiệu hoặc tên thương mại để tìm kiếm thông tin hàng hoá chào thầu từ trang thông tin chính thức của nhà sản xuất. Đối với các thông tin sai lệch giữa tuyên bố của nhà thầu với thông tin từ nhà sản xuất sẽ được làm rõ. Nhà thầu phải làm rõ các thông tin khi có yêu cầu. Trong trường hợp nhà thầu không trả lời yêu cầu làm rõ, thông tin từ trang tin nhà sản xuất sẽ là cơ sở để đánh giá E-HSDT.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalô của Nhà sản xuất. Mọi gian lận về văn bản, hồ sơ, các thông số kỹ thuật của hàng hóa của Nhà thầu là căn cứ để Bên mời thầu đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong Agribank chi nhánh Vĩnh Phúc, tạo cảnh báo trên Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia hoặc yêu cầu cơ quan chức năng chuyển điện quản lý cơ bản đối với pháp nhân.

2.3. Yêu cầu về chế độ bảo hành:

– Thời gian bảo hành: Tối thiểu 60 tháng hoặc 100.000 km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước, theo quy định của hãng sản xuất.

– Xe ô tô được bảo hành tại tất cả các đại lý ủy quyền của hãng sản xuất xe ô tô trên toàn quốc.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.